

Bản án số: 174/2024/HS-ST

Ngày: 26-12-2024

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phượng

Các Thẩm phán: Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

Ông Đinh Tiền Phương

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Dương Phát – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:**

Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 179/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024, do có kháng cáo của các bị cáo Phạm Thị Thảo N và Lê Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Phạm Thị Thảo N** (tên gọi khác là Gà T1), sinh ngày 18/4/1989, tại huyện T, tỉnh Long An. Nơi thường trú: Khu phố A, Phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Ú (đã chết) và bà Trần Thị Đ; có chồng tên là Vũ Hưng T2 (đã ly hôn) và có 03 người con chung, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019, hiện tại bị cáo đang sống chung như vợ chồng với bị cáo Lê Văn T và có 01 người con chung, sinh năm 2022 hiện do mẹ bị cáo T trực tiếp nuôi dưỡng; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam từ ngày 22/7/2024 cho đến nay, có mặt.

2. **Lê Văn T**, sinh ngày 24/02/1999, tại huyện T, tỉnh Long An. Nơi thường trú: Khu phố A, thị trấn B, huyện M, tỉnh Long An; chỗ ở hiện nay: Khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V và bà Lê Thị M; bị cáo chưa có vợ con, nhưng đang sống chung như vợ chồng với bị cáo Phạm Thị Thảo N; tiền án: Ngày

17/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28/8/2019, chưa chấp hành xong phần bồi thường về dân sự nên chưa được xóa án tích; tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/7/2024 cho đến nay, có mặt.

Ngoài ra, còn có 03 bị cáo khác là Phạm Thanh H, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Gia H1 không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị không triệu tập.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không liên quan đến kháng cáo, không triệu tập đến phiên tòa. Cao Quang Trọng N1, Nguyễn Thị Ngọc H2, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Thị M1, Nguyễn Văn B, Trần Thị Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 20 phút ngày 29/12/2023, tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Long An, lực lượng Công an huyện T, tỉnh Long An, bắt quả tang Nguyễn Gia H1 điều khiển xe mô tô, loại Cub 50, biển số 51UB - 2891 chở Nguyễn Văn T3 ngồi phía sau đang trên đường đem ma túy đi bán cho Cao Quang Trọng N1. Thu giữ tang vật: 01 đoạn ống nhựa, loại ống hút hàn kín hai đầu, bên trong có chất tinh thể màu trắng, dạng rắn, nghi là chất ma túy.

Qua điều tra xác định được: Sáng ngày 28/12/2023, Phạm Thanh H điện thoại liên lạc cho một người đàn ông tên B1 (không rõ nhân thân, lai lịch) đặt mua 1.000.000 đồng ma túy, để sử dụng và phân chia ma túy bán lại cho người khác để kiếm lời, sau đó H bắt xe ô tô khách đến Thành phố T, tỉnh Long An (không rõ địa điểm cụ thể) gặp B1 để nhận ma túy. Sau khi mua được ma túy, H đem ma túy về cất giấu trong bụi cỏ trên miệng cống thoát nước trước cửa nhà của Phạm Thị Thảo N, tại khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An. Đến trưa ngày 28/12/2023, Nguyễn Văn T3 gọi điện thoại liên lạc qua Z cho H đặt mua 200.000 đồng ma túy, H đồng ý bán và hẹn T3 đến khu dân cư thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An gặp H để nhận ma túy. Lúc này, H1 đang ở chơi tại nhà của T3 nên T3 kêu H1 điều khiển xe mô tô, loại Cub 50, biển số 51UB - 2891 chở T3 đi từ nhà của T3 tại ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Long An đến gặp H tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An để mua ma túy đem về cùng nhau sử dụng, H1 đồng ý. Khi H1 điều khiển xe mô tô chở T3 đến khu dân cư thị trấn T, huyện T, T3 và H1 gặp H trước nhà của N, tại khu phố C, thị trấn T, huyện T, H giao cho T3 một đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu bên trong là ma túy, do không đủ tiền nên T3 chỉ đưa cho H số tiền 180.000 đồng, H đồng ý nhận tiền và đưa ma túy cho T3. Sau đó, H1 điều khiển xe mô tô chở T3 đem ma túy vừa mua của H về nhà của T3. Khi về đến nhà T3, thì T3 và H1 vào phòng ngủ của T3, T3 kêu H1 lấy dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn của T3 chuẩn bị, để cùng nhau sử dụng ma túy, H1 đồng ý và lấy một chai nhựa, loại chai nước ngọt hiệu Sting trên nắp nhựa có gắn một ống thủy tinh và một ống hút nhựa, H1 đi thay nước trong chai

và lấy 01 bật lửa, lấy giấy bạc và lò xo quần lại nhét vào đầu lửa, làm lại cho giảm lửa để cùng nhau sử dụng ma túy cùng T3. Khi H1 chuẩn bị xong dụng cụ sử dụng ma túy, thì T3 đổ một ít ma túy vào nỏ thủy tinh dùng bật lửa hơi nóng ma túy và hút, cả hai thay phiên sử dụng bằng hình thức hút mỗi người 03 hơi thì hết số ma túy trên. Đến tối ngày 28/12/2023, Cao Quang Trọng N1 gọi điện thoại liên lạc qua Z cho T3 hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy, lúc này T3 không còn ma túy, nhưng do cần tiền tiêu xài cá nhân nên T3 nảy sinh ý định dùng muối, lừa dối Nghĩa là ma túy bán cho N1 để chiếm đoạt số tiền 300.000 đồng của N1, T3 đồng ý bán ma túy cho N1. Sau đó, T3 sử dụng muối có sẵn tại nhà của T3 bỏ một ít muối vào đoạn ống hút nhựa, hàn kín hai đầu lại. Sau đó, T3 rủ H1 điều khiển xe mô tô chở T3 cùng đi bán ma túy cho N1, H1 đồng ý. Sau đó, H1 điều khiển xe mô tô, biển số 51UB - 2891 chở T3 ngồi phía sau đi bán ma túy cho N1, H1 điều khiển xe mô tô đậu gần nhà N1, T3 liên lạc cho N1 ra gặp T3, T3 đưa cho N1 một đoạn ống hút nhựa bên trong là muối, T3 nhận số tiền 300.000 đồng từ N1. Sau đó, H1 điều khiển xe mô tô về nhà T3, lúc này T3 mới nói lại cho H1 biết là bán cho Nghĩa là muối, không phải ma túy, sau đó T3 cho H1 số tiền 20.000 đồng, H1 ngủ lại nhà của T3.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/12/2023, Nguyễn Văn T3 gọi điện thoại liên lạc qua M2 cho H cho H hỏi mua 400.000 đồng ma túy, H đồng ý bán và kêu T3 đến nhà N để nhận ma túy. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T3 rủ Nguyễn Gia H1 đến thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An gặp H để mua 400.000 đồng ma túy, H1 đồng ý và điều khiển xe mô tô, biển số 51UB – 2891 chở T3 ngồi sau đi từ nhà của T3 tại ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Long An đến thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An. Khi H1 điều khiển xe mô tô chở T3 lưu thông đến đường rẽ vào chợ cũ T, huyện T thì gặp H đang điều khiển xe mô tô, T3 hỏi H mua 400.000 đồng ma túy, H đồng ý bán và kêu T3 và H1 điều khiển xe mô tô đến nhà của N, tại khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An để chờ H, T3 và H1 đồng ý. H1 điều khiển xe mô tô chở T3 đến nhà N, T3 gọi cửa thì N ra mở cửa cho T3 và H1 cùng vào nhà của N ngồi đợi H. Sau đó, H điều khiển xe mô tô đến nhà của N, H lấy ma túy do H cất giấu trong bụi cỏ trên miệng cống thoát nước trước cửa nhà N trước đó và vào nhà N gặp T3, H1, N. Khi vào đến nhà của N thì H nhìn thấy dụng cụ sử dụng ma túy của N có sẵn, lúc này H có nhu cầu sử dụng ma túy nên H lấy một chai nhựa, loại chai nước ngọt hiệu STING là dụng cụ N dùng để sử dụng ma túy, H đưa cho H1 và kêu đi ra trước cửa nhà của N súc sạch chai và xả nước vào chai đem vào cho H để cùng sử dụng ma túy, H1 đồng ý. Sau đó, H1 làm theo lời H và đem chai nhựa vào đưa lại cho H để làm dụng cụ sử dụng ma túy, H lấy nắp nhựa màu đỏ, có gắn sẵn một ống thủy tinh (nỏ) và một ống hút nhựa là dụng cụ sử dụng ma túy của N để trong hộp đựng mắt kính của N, Hoàng vặn nắp nhựa vào chai nhựa do H1 vừa đưa, H lấy gói ma túy có sẵn trên người Hoàng đổ một ít ma túy vào đầu tròn của ống thủy tinh, sau đó H dùng bật lửa có sẵn tại nhà N hơi nóng ma túy sử dụng trước, H sử dụng xong thì H đưa qua cho N sử dụng, N đồng ý sử dụng ma túy, N sử dụng xong thì N để lên bàn, lần lượt đến T3 và H1 tự lấy ma túy sử dụng, mỗi người hút khoảng 02 - 03 hơi thì hết số ma túy trên. Sau khi sử dụng ma túy xong, H

lấy gói ma túy phân chia ra một phần ma túy vào một đoạn ống hút nhựa, dùng bật lửa hàn kín hai đầu và bán lại cho T3, T3 đưa cho H số tiền 400.000 đồng. Sau đó, H1 điều khiển xe mô tô chở T3 đem ma túy vừa mua của H về nhà của T3 tại ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Long An. Khi về đến nhà thì T3 và H1 vào giường ngủ của T3, T3 kêu H1 lấy dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn của T3, để cùng nhau sử dụng ma túy, H1 đồng ý và lấy chai nhựa, loại chai nước ngọt nhãn hiệu STING trên nắp nhựa màu đỏ có gắn một ống thủy tinh và một ống hút nhựa, H1 đi thay nước trong chai và lấy bật lửa của T3 đã lấy giấy bạc và lò xo quần lại nhét vào đầu lửa có sẵn, để cùng nhau sử dụng ma túy. Khi H1 chuẩn bị xong dụng cụ sử dụng ma túy, thì T3 đổ một ít ma túy vừa mua của H vào nõ thủy tinh, dùng bật lửa hơi nóng ma túy để sử dụng, T3 và H1 thay phiên sử dụng ma túy.

Đến khoảng 20 giờ ngày 29/12/2023, Cao Quang Trọng N1 nhắn tin qua Zalo cho T3 hỏi mua 500.000 đồng ma túy, T3 đồng ý bán và hẹn giao ma túy gần nhà của N1. Sau đó, T3 lấy đoạn ma túy vừa mua của H ra phân chia vào 01 đoạn ống hút nhựa, hàn kín hai đầu để bán cho N1, còn lại một ít ma túy trong đoạn ống hút nhựa T3 hàn kín lại cất giấu tại giường ngủ của T3. Sau đó, T3 rủ H1 điều khiển xe mô tô, biển số 51UB - 2891 chở T3 đi bán ma túy cho N1, H1 đồng ý. Trên đường đi T3 đưa ma túy cho H1 cất giữ trong bóp da màu nâu, để trong túi quần của H1. Đến 20 giờ 20 phút cùng ngày, khi H1 điều khiển xe mô tô chở T3 ngồi phía sau đến đoạn lộ nhựa kênh B thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Long An, thì bị lực lượng Công an huyện T, tỉnh Long An bắt quả tang, thu giữ 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu, bên trong là chất ma túy, có khối lượng 0,0511 gam, loại Methamphetamine. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T3 tại ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Long An. Qua khám xét Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ: một đoạn 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu, bên trong là chất ma túy, có khối lượng 0,0489 gam, loại Methamphetamine và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy có gắn một ống thủy tinh bên trong ống thủy tinh có chứa chất tinh thể màu trắng là chất ma túy, có khối lượng 0,0401 gam, loại Methamphetamine. Quá trình làm việc T3 khai nhận nguồn ma túy bán cho Nghĩa là mua của H vào trưa ngày 29/12/2023, tại nhà của N, tại khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T khám xét khẩn cấp nơi ở của N phát hiện H, N, Lê Văn T (sống như vợ chồng với N), Nguyễn Thị Ngọc H2 (bạn gái H) đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, qua khám xét thu giữ 01 gói nylon bên trong là chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0847 gam, cất giấu trong túi quần của T đang mặc trên người và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa, loại chai nước ngọt hiệu Sting và 01 nắp nhựa màu đỏ, có gắn sẵn một ống thủy tinh (nỏ) và một ống hút nhựa.

Qua điều tra xác định được: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 29/12/2023, H điều khiển xe mô tô chở H2 đi chơi tại thị trấn T, huyện T, sau đó, H chở H2 đến

nhà N và T tại khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An chơi, trong lúc ở tại nhà N và T, H có nhu cầu sử dụng ma túy nên kêu T lấy dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn của N và T ra để cùng nhau sử dụng ma túy, T đồng ý và lấy 01 chai nước nhựa, loại chai nước ngọt hiệu Sting ở dưới gầm bàn gần chỗ N ngồi, đem ra trước nhà xả nước từ vòi nước vào khoảng hơn nửa chai, T đem vào lấy nắp màu đỏ có gắn một ống thủy tinh và một ống hút nhựa vặn vào chai nước thành dụng cụ sử dụng ma túy, nắp chai có gắn một ống thủy tinh là do T tự lấy ống hút nhựa và ống thủy tinh, đục lỗ nắp nhựa để gắn vào làm dụng cụ để T và N sử dụng ma túy, còn H ra phía trước cửa nhà N lấy gói ma túy do H cất giấu trong bụi cỏ trên miệng cống thoát nước trước cửa nhà N cầm trên tay đem vào nhà N và T. Khi T chuẩn bị xong dụng cụ sử dụng ma túy, thì H lấy ma túy ra đổ một ít vào ống thủy tinh và lấy bật lửa có sẵn tại nhà N hơ nóng ma túy trong ống thủy tinh và sử dụng trước, rồi đến H2, N, T thay phiên nhau cùng sử dụng ma túy, mỗi người hút khoảng 02 - 03 hơi thì nghỉ. Sau khi sử dụng xong ma túy, H đưa cho T 01 gói ma túy cho T cất giữ để lần khác H đến nhà N và T thì lấy ma túy trên ra tiếp tục cùng nhau sử dụng ma túy, T nhận gói ma túy và bỏ vào túi quần, thì lúc này lực lượng Công an huyện T đến khám xét khẩn cấp nhà của N và T thu giữ tang vật như trên.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra còn xác định được T3 còn bán ma túy cho N1 01 lần vào cuối tháng 09/2023 như sau: Khoảng cuối tháng 09/2023, T3 mua 200.000 đồng tiền ma túy từ một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An để sử dụng. Sau đó, N1 gọi điện thoại liên lạc qua Zalo cho T3 hỏi mua 100.000 đồng tiền ma túy, lúc này T3 đang có sẵn ma túy và cần tiền tiêu xài cá nhân nên đồng ý bán ma túy cho N1, T3 phân chia ma túy ra một đoạn ống hút nhựa, hàn kín hai đầu và đem ma túy đến tại đoạn đường vắng, thuộc khu dân cư X, huyện T, tỉnh Long An bán cho N1, N1 đưa cho T3 số tiền 100.000 đồng.

Qua điều tra, H, H1, T3, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, H chỉ không thừa nhận hành vi bán ma túy cho T3 vào ngày 28/12/2023. Riêng N chỉ thừa nhận hành vi phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” vào tối ngày 29/12/2023, N không thừa nhận hành vi phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” vào trưa ngày 29/12/2023, cùng với H, H1, T3 tại nhà của N.

Tại Bản Kết luận giám định số 1395/KL-KTHS ngày 04/01/2024 của Phòng K, Công an tỉnh L. Kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu được đóng gói niêm phong trong túi ký hiệu M1 (tạm giữ khi bắt quả tang T3 và H1) là chất ma túy, có khối lượng 0,0511 gam, loại Methamphetamine. Mẫu phục vụ hết cho công tác giám định.

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong ống thủy tinh được đóng gói niêm phong trong túi ký hiệu M2 (tạm giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của T3): là

chất ma túy, có khối lượng 0,0401 gam, loại Methamphetamine. Mẫu phục vụ hết cho công tác giám định.

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu được đóng gói niêm phong trong túi ký hiệu M3 (tạm giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của T3): là chất ma túy, có khối lượng 0,0489 gam, loại Methamphetamine. Mẫu phục vụ hết cho công tác giám định.

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong gói nylon hàn kín được đóng gói niêm phong trong túi ký hiệu M4 (tạm giữ khi khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của T): là chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0847 gam. Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 0,0478 gam (bì thư M4).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An đã xử:

Tuyên bố các bị cáo: Phạm Thanh H, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Gia H1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố các bị cáo: Phạm Thanh H, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Gia H1, Phạm Thị Thảo N, Lê Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thảo N 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/7/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/7/2024.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên hình phạt của các bị cáo khác, về án phí, biện pháp tư pháp và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 04/10/2024, và ngày 08/10/2024, các bị cáo Phạm Thị Thảo N và Lê Văn T kháng cáo đề nghị hủy án sơ thẩm và tuyên các bị cáo không có tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị cáo Phạm Thị Thảo N và Lê Văn T đều thừa nhận hành vi có sử dụng ma túy vào ngày 29/12/2023 như nội dung án sơ thẩm đã nêu. Tuy nhiên, các bị cáo cho rằng hành vi của các bị cáo không phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy án sơ thẩm và tuyên các bị cáo không có tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Các bị cáo Phạm Thị Thảo N và Lê Văn T kháng cáo trong thời hạn của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Phạm Thị Thảo N và Lê Văn T có kháng cáo yêu cầu huỷ bản án sơ thẩm, tuyên bố các bị cáo không phạm tội. Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án và qua nghe thẩm vấn công khai tại phiên tòa phúc thẩm nhận thấy:

- Bà Trần Thị Đ (mẹ ruột của N) là chủ sở hữu hợp pháp căn nhà tại Khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An đã giao căn nhà nêu trên cho bị cáo Phạm Thị Thảo N quản lý và sử dụng căn nhà này sống chung như vợ chồng với bị cáo Lê Văn T. Ngày 29/12/2023, N sử dụng căn nhà đang ở, đang trực tiếp quản lý cho Phạm Văn H3 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần vào trưa ngày 29/12/2023 cho H3, N, H1, T3 sử dụng ma túy và tối ngày 29/12/2023 cho H3, N, T, H2 sử dụng ma túy và bộ D dùng để sử dụng ma túy là của bị cáo N và bị cáo T. Bị cáo N không có hành vi ngăn cản hoặc không cho phép mà còn trực tiếp sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần cùng với các bị cáo nêu trên. Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Thị Thảo N là đồng phạm với bị cáo H3, thực hiện tội phạm 02 lần, với 02 người trở lên, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

- Bị cáo T sống chung như vợ chồng với bị cáo N, vào tối ngày 29/12/2023 bị cáo T giúp sức cho bị cáo H3 trong việc chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy để bị cáo H3, T, N, H2 cùng nhau sử dụng ma túy tại nơi ở của N và T, bị cáo T biết rõ bộ dụng cụ sử dụng ma túy là của N và T sử dụng. Hành vi của bị cáo T bị cấp sơ thẩm xét xử theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Từ những phân tích trên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Thảo N, Lê Văn T; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 55/2024/HSST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Phạm Thị Thảo N tranh luận: Căn nhà bị cáo đang ở là của bà Đ là mẹ của bị cáo. Giữa bà Đ và bị cáo có mâu thuẫn nhau, nên việc bị cáo ở nhà này, bà Đ không biết và bà Đ không giao căn nhà trên cho bị cáo quản lý, sử dụng, mà bị cáo không có chỗ ở nên tự ý vào nhà này ở, việc này tại phiên tòa sơ thẩm bà Đ có trình bày. Cho nên, căn nhà này không thuộc quyền quản lý của bị cáo. Cơ quan tố tụng chưa có căn cứ nào để xác định là bà Đ giao căn nhà trên cho bị cáo ở và quản lý, nên án sơ thẩm xác định bị cáo là người quản lý hợp pháp căn nhà là không phù hợp. Ngoài ra, khi Công an khám xét nơi ở của bị cáo không đúng quy định, không có lệnh khám xét và bắt bị cáo khi bị cáo không phạm tội. Bị cáo xác định không có hành vi tổ chức sử dụng ma túy mà bị cáo chỉ sử dụng ma túy, nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt hành chính và áp dụng cai nghiện bắt buộc đối với bị cáo.

Kiểm sát viên đối đáp: Theo biên bản phiên tòa thể hiện thì bà Đ xác định có biết được N sinh sống tại căn nhà của bà Đ. Khi T3 và H1 đến nhà thì bị cáo là người ra mở cửa nhà để đợi bị cáo H3 đến, chứng tỏ bị cáo N là đang quản lý căn nhà trên. Theo hồ sơ vụ án thì việc thực hiện tố tụng của cơ quan công an huyện T là đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm giải quyết vụ án đối với hành vi của các bị cáo Lê Văn T và Phạm Thị Thảo N.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không có hành vi vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Các bị cáo Phạm Thị Thảo N và Lê Văn T kháng cáo trong thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên các bị cáo: Phạm Thanh H, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Gia H1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và các bị cáo Phạm Thị Thảo N, Lê Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Phạm Thị Thảo N 7 năm tù, bị cáo Lê Văn T 7 năm 6 tháng tù. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo N và T kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm và tuyên các bị cáo không phạm tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Thảo N: Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, bị cáo N thừa nhận thực hiện hành vi sử dụng chất ma túy 02 lần vào trưa ngày 29/12/2023 (người sử dụng ma túy gồm có các bị cáo H, T3, H1, N) và tối ngày 29/12/2023 (người sử dụng ma túy gồm có các bị cáo H, T, N và chị H2) tại căn nhà bị cáo N đang ở. Tuy nhiên, bị cáo N cho rằng căn nhà này thuộc sở hữu của bà Đ là mẹ ruột của bị cáo; giữa bà Đ với bị cáo N có mâu thuẫn nhau, nên bà Đ không cho N ở, mà tự ý N vào ở, bà Đ không biết, cho nên căn nhà trên bị cáo N không phải là người đang quản lý; khi bị cáo H vào nhà nơi ở của bị cáo N thì H tự ý lấy dụng cụ và ma túy sử dụng, lúc này bị cáo N không biết và cũng không rõ ai sử dụng ma túy, nên bị cáo N không thừa nhận tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” như án sơ thẩm đã xét xử. Xét thấy, kết quả điều tra cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy địa điểm mà bị cáo H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 2 lần vào ngày 29/12/2023 là căn nhà mà bị cáo N đang ở. Theo lời khai của bà Trần Thị Đ tại biên bản ghi lời khai các ngày 12/4/2024, 08/7/2024 và tại phiên tòa sơ thẩm thì bà Đ trình bày có cho N ở tại căn nhà trên để sinh sống. Như vậy, có căn cứ để xác định bị cáo N là người đang quản lý căn nhà trên. Khi bị cáo H lấy ma túy ra và khởi xướng việc sử dụng ma túy, tuy bị cáo N không tham gia ngay từ đầu, nhưng vào thời điểm bị cáo H kêu sử dụng ma túy, thì bị cáo N đã biết, đã thấy việc các bị cáo còn lại cũng như chị H2 đang sử dụng ma túy tại địa điểm là căn nhà mà bị cáo N đang ở, đang quản lý và bộ C dùng để sử

dụng ma túy của bị cáo N cũng đang được sử dụng, nhưng bị cáo N không có bất kỳ hành vi nào ngăn cản hoặc không cho phép mà còn thực hiện luôn hành vi cùng sử dụng trái phép chất ma túy với các bị cáo nêu trên và chị H2. Do đó, hành vi của bị cáo N là đồng phạm với bị cáo H, thực hiện tội phạm 02 lần và với 02 người trở lên, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo N với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Văn T: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T thừa nhận hành vi giúp sức cho bị cáo H trong việc chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy để bị cáo H, T, N, H2 cùng nhau sử dụng ma túy tại nơi ở của N và T, đồng thời bị cáo T biết rõ bộ dụng cụ sử dụng ma túy là của N và T dùng để sử dụng ma túy. Như vậy, hành vi của bị cáo T có đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định được tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[5] Từ những phân tích trên, có căn cứ không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Thị Thảo N và Lê Văn T, giữ nguyên án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì các bị cáo Phạm Thị Thảo N và Lê văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực sau khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Thị Thảo N và Lê Văn T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2024/HS-ST ngày 27 ngày 9 tháng 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Thị Thảo N, Lê Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thảo N 07 (B1) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 22/7/2024.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 22/7/2024.

Căn cứ Điều 347 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021. Tiếp tục tạm giam các bị cáo Phạm Thị Thảo N và Lê Văn T mỗi bị cáo 45 (Bốn mươi lăm ngày) kể từ ngày 26/12/2024, để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Thị Thảo N và Lê Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật sau khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- CQĐT Công an cấp huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (01b);
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Phụng